

Số: 01/2022/QĐCNHGT-DS

Thanh Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng HTX Việt Nam và chị Đặng Thị Kim Tuyết;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện*: **Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc Cường** - chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vĩnh Hưng** - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã chi nhánh Phú Thọ (Theo Giấy ủy quyền số 01A/2020/QĐ-MHHT ngày 10/01/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Lê Anh Dũng** - Phó trưởng Phòng giao dịch số 04 (theo văn bản ủy quyền số 01A/2022/GUQ-CNPT ngày 01/11/2022 của Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ);

Địa chỉ: phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

2. *Người Bị kiện*: **Chị Đặng Thị Kim Tuyết**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phố Hoàng Sơn, TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Ngày 01/6/2017 chị Đặng Thị Kim Tuyết và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch số 04 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng cho vay số: TDTDQ00008/HĐCV với nội dung: Ngân hàng cho chị Tuyết vay số tiền là 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng), mục đích vay: Sửa chữa nhà cửa và mua đồ dùng gia đình, thời hạn cho vay: 60 tháng (từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/6/2022), lãi suất: trong hạn: 12%/ năm, Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, kỳ hạn trả nợ gốc, lãi: Trả hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả số tiền gốc là 3.350.000đ và tiền lãi phát sinh. Hiện tại khoản vay trên đã chuyển sang nợ nhóm 5 với mức lãi suất áp dụng là 18%/ năm.

- Kể từ thời điểm vay đến ngày 30/4/2022 chị Tuyết mới trả được cho Ngân hàng 15.650.000đ (Mười lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc.

- Tính đến ngày 30/4/2022 chị Tuyết còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là: 206.876.581đ (Hai trăm linh sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi một đồng). Trong đó:

+ Số tiền gốc: 184.350.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Số tiền lãi: 22.526.581đ (Hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi một đồng).

- Các bên thống nhất phương án và lộ trình trả nợ như sau: Chị Đặng Thị Kim Tuyết phải tất toán toàn bộ khoản tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng HTX Việt Nam: Cụ thể hàng tháng chị Tuyết sẽ trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ

tháng 5 năm 2022 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay (gồm trả nợ gốc và tiền lãi).

- Trong trường hợp đến hạn trả nợ của từng lần chị Tuyết chưa trả được cho Ngân hàng, thì chị còn phải chịu số tiền lãi quá hạn đối với số nợ gốc chưa thanh toán đến khi chị Tuyết thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ liên quan đến trả nợ gốc cho Ngân hàng, mức lãi quá hạn được tính theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-ODHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
 - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).
 - (3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.
 - (4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.
 - (5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.
 - (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hoà giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.